TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 169/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07 - 3 - 2023
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN D HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt
Các Hội thẩm nhân D: Ông Trịnh Hữu Hiệp
Ông Nguyễn Hải Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa là Thư ký Tòa án nhân D huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân D huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 306/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Bé D, sinh năm 1991 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khóm A, thị trấn UM, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1990 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khóm A, thị trấn UM, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 22/9/2022, nguyên đơn bà Nguyễn Bé D trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Đỗ Văn T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, bà và ông T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không quan tâm với nhau, do chung sống không có hạnh phúc nên hai người đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay.

Về con chung: Bà và ông T có một con chung tên Đỗ Trung H, sinh ngày 23/3/2010. Hiện tại bà đang nuôi cháu H.

Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà và ông T được ly hôn, về con chung bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Hiếu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung không có nên bà không yêu cầu giải quyết.

- Tại đơn yêu cầu ngày 28/11/2022, bị đơn ông Đỗ Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Bé D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống hai người bất đồng

quan điểm trong cuộc sống, không quan tâm lẫn nhau, do chung sống không có hạnh phúc nên hai người đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay.

Về con chung: Ông và bà D có một con chung tên Đỗ Trung H, sinh ngày 23/3/2010. Hiện tại bà D đang nuôi cháu H.

Nay ông thống nhất ly hôn với bà D, về con chung ông thống nhất để cho bà D tiếp tục nuôi cháu H và ông không phải cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung không có nên ông không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Nguyên đơn bà Nguyễn Bé D và bị đơn ông Đỗ Văn T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng D sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà D và ông T.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Bé D và ông Đỗ Văn T xác định hai người chung sống với nhau từ năm 2008, nhưng không đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, chung sống không có hạnh phúc nên bà D khởi kiện yêu cầu ly hôn và ông T cũng đồng ý. Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn U Minh (nơi hai bên cư trú) xác định bà D và ông T không có đăng ký kết hôn tại các sổ bộ lưu đăng ký kết hôn.

Xét thấy, bà D và ông T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008, kể từ khi chung sống đến nay tuy có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng hai người không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân của hai người chưa tuân thủ quy định về đăng ký kết hôn, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Theo Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này". Do đó, không công nhận quan hệ giữa bà D và ông T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà D và ông T có một con chung tên Đỗ Trung H, sinh ngày 23/3/2010. Việc bà D và ông T thống nhất giao cháu H cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu H, cũng như đảm bảo lợi ích và điều kiện nuôi dưỡng cháu H, do đó giao cháu H cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Bà D không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời không xem xét. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu H mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Bà D và ông T xác định hai người không có tài sản chung, không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà D chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 30/9/2022, bà D nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án D sự huyện U Minh được chuyển thu án phí. Ông T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 14, 53, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Bé D và ông Đỗ Văn T là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Trung H, sinh ngày 23/3/2010 cho bà Nguyễn Bé D tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Đỗ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Đỗ Trung H mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Bé D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ngày 30/9/2022, bà D nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010686 tại Chi cục thi hành án D sự huyện U Minh được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án D sự thì người được thi hành án D sự, người phải thi hành án D sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án D sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án D sự.

Bà Nguyễn Bé D và ông Đỗ Văn T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**